

ĐIỂM MÔN HỌC: *Chăm sóc và các PPGD, KĐT*

PHẦN CỘNG: <u>Điểm của các PPC&CD</u>													
STT	MS	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM KIỂM TRA				ĐIỂM TBKT	ĐIỂM THI		Điểm môn học	GHI CHÚ
					HỆ SỐ 1		HỆ SỐ 2			Kết thúc môn học			
					1	2	1	2		LẦN 1	LẦN 2		
1	TCCT23E101	Cao Chí Vinh	28/05/2004										
2	TCCT23E102	Đào Duy Toàn	06/11/1998										
3	TCCT23E103	Trần Văn Vui	04/02/2003										
4	TCCT23E104	Trần Thị Kim Chi	25/07/1994		7	8	77	70				73	
5	TCCT23E105	Nguyễn Thị Thúy Duy	03/02/1998		7	7	70	90				82	
6	TCCT23E106	Huỳnh Trung Nhân	14/06/1995		7	75	73	90				83	
7	TCCT23E107	Lê Trần Quốc Thiện	09/02/1999		7	8	77	65				70	
8	TCCT23E108	Lê Trần Minh Triết	23/11/2002		7	8	77	90				85	
9	TCCT23E109	Lê Tiến Khoa	18/04/1995										
10	TCCT23E110	Trần Thị Hồ My	16/09/2008		6	7	67	85				78	
11	TCCT23E111	Đỗ Thị Cẩm Loan	06/06/1996		7	7	70	75				73	
12	TCCT23E112	Nguyễn Thị Huyền Trân	11/02/1996		7	75	73	80				77	
13	TCCT23E113	Lư Trọng Phúc	27/06/2005										
14	TCCT23E114	Ca Ngọc Tú Quyên	05/04/2007		8	9	87	85				86	
15	TCCT23E115	Tổng Hoàng Lợi	16/11/2004		8	8	80	70				74	
16	TCCT23E116	Lưu Ngọc Xuân Vy	16/10/2003		8	8	80	95				89	
17	TCCT23E117	Nguyễn Thành Diệu	06/03/2004										
18	TCCT23E118	Nguyễn Bé Lệ	06/12/1990		7	7	70	95				85	
19	TCCT23E119	Bùi Trần Đình Quân	20/11/1996		8	9	87	80				83	
20	TCCT23E120	Bùi Hoàng Khang	21/12/2005										
21	TCCT23E121	Huỳnh Thị Mai	01/05/1975		6	7	67	80				75	
22	TCCT23E122	Trần Minh Phát	06/12/1968		8	8	80	75				77	
23	TCCT23E123	Phạm Thị Cẩm Thiên	28/02/2005		6	7	67	75				72	
24	TCCT23E124	Trương Lý Khánh Thịnh	30/08/2003		7	75	73	95				86	
25	TCCT23E125	Ngô Thị Quế Anh	17/06/2003		7	8	77	75				76	
26	TCC23E126	Lê Văn Hiếu	15/10/1967		7	8	77	85				82	
27	TCC23E127	Trần Thị Cẩm Trinh	01/01/1984		7	8	77	75				76	
28	TCC23E128	Khuu Yến Nhi	16/04/1993		8	8	80	80				80	

29	TCC23E129	Nguyễn Thanh Tuấn	10/12/1988		7	8	77	80		79
30	TCC23E130	Nguyễn Thị Uyên Phương	10/05/1994		8	8	80	90		86
31	TCC23E131	Trần Văn Đạt	23/06/1979		8	9	87	80		83
32	TCC23E132	Dương Huỳnh Hiếu	07/08/1994							
33	TCC23E133	Danh Hương	22/10/1989		8	8	80	75		77
34	TCC23E134	Nguyễn Tấn Phước	24/01/1997		7	8	77	80		79
35	TCC23E135	Quảng Thanh Cấn	24/11/1973		8	9	87	90		89
36	TCC23E136	Phạm Thị Diệu Hạnh	05/05/1967		8	9	87	85		86
37	TCC23E137	Trần Thị Thanh Trà	18/02/1991		8	8	80	85		83
38	TCC23E138	Trần Ngọc Lành	01/01/1989		8	8	80	75		77
39	TCC23E139									
40	TCC23E140									

Tổng số học sinh
phải thi lại:

Cần Thơ, ngày tháng năm
Giáo viên giảng dạy

Trần Văn Ngọn.